



Số: 0905.23/P.KCS

Ngày: 12/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm xử lý EaNa, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A09.05.23 - Mã số mẫu: B0905.23
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 08/08/2023.
- Thời gian thử nghiệm: 08/05/2023 đến 11/05/2023.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 12/05/2023
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,80	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,53	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hồng Định



Số: 2105.23/P.KCS

Ngày: 13/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm bơm Culpul, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A21.05.23 - Mã số mẫu: B2105.23
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 09/05/2023.
- Thời gian thử nghiệm: 09/05/2023 đến 12/05/2023.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 13/05/2023
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,96	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,52	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 1705.23/P.KCS

Ngày: 13/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm bơm Hòa Thắng, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A17.05.23 - Mã số mẫu: B1705.23
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 09/05/2023.
- Thời gian thử nghiệm: 09/05/2023 đến 12/05/2023.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 13/05/2023
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,05	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,58	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 1605.23/P.KCS

Ngày: 12/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 86 Lý Thái Tổ, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A16.05.23 - Mã số mẫu: B1605.23
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 08/05/2023.
- Thời gian thử nghiệm: 08/05/2023 đến 11/05/2023.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 12/05/2023
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,90	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 03	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,35	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 1505.23/P.KCS

Ngày: 12/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 71 Nguyễn Văn Cừ, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A15.05.23 - Mã số mẫu: B1505.23
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 08/05/2023.
- Thời gian thử nghiệm: 08/05/2023 đến 11/05/2023.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 12/05/2023
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,74	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,44	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 1405.23/P.KCS

Ngày: 12/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại bể chứa DAKWACO, Công Ty TNHH cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A14.05.23 - Mã số mẫu: B1405.23
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 08/05/2023.
- Thời gian thử nghiệm: 08/05/2023 đến 11/05/2023.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 12/05/2023
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,00	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,40	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 1305.23/P.KCS

Ngày: 12/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại 35 Nguyễn Công Trứ, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A13.05.23 - Mã số mẫu: B1305.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 08/05/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 08/05/2023 đến 11/05/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm : 12/05/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,93	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,60	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hồng Định



Số: 1205.23/P.KCS

Ngày: 12/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 52 Lê Duẩn, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A12.05.23 - Mã số mẫu: B1205.23
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 08/05/2023.
- Thời gian thử nghiệm: 08/05/2023 đến 11/05/2023.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 12/05/2023
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,76	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,32	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHO TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 1105.23/P.KCS

Ngày: 12/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại 359 Võ Văn Kiệt, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A11.05.23 - Mã số mẫu: B1105.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 08/05/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 08/05/2023 đến 11/05/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm: 12/05/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,85	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,34	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 4505.23/P.KCS

Ngày: 14/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại trạm bơm Đạt Lý, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A45.05.23 - Mã số mẫu: B4505.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 10/05/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 10/05/2023 đến 13/05/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm: 14/05/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,06	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,55	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định): Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 3805.23/P.KCS

Ngày: 13/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại 415 Hùng Vương, Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A38.05.23 - Mã số mẫu: B3805.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 09/05/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 09/05/2023 đến 12/05/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm: 13/05/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,83	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,26	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÒ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 3705.23/P.KCS

Ngày: 13/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 21 Nơ Trang Long, Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ
- Số ký hiệu lấy mẫu: A37.05.23 - Mã số mẫu: B3705.23
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 09/05/2023.
- Thời gian thử nghiệm: 09/05/2023 đến 12/05/2023.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 13/05/2023
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,95	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,33	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 3605.23/P.KCS

Ngày: 13/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm xử lý nước, Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ
- Số ký hiệu lấy mẫu: A36.05.23 - Mã số mẫu: B3605.23
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 09/05/2023.
- Thời gian thử nghiệm: 09/05/2023 đến 12/05/2023
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 13/05/2023
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,84	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,62	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 4305.23/P.KCS

Ngày: 14/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm xử lý nước, Chi nhánh Cấp nước CuMgar
- Số ký hiệu lấy mẫu: A43.05.23 - Mã số mẫu: B4305.23
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/05/2023.
- Thời gian thử nghiệm: 10/05/2023 đến 13/05/2023.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 14/05/2023
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,05	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,44	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 4205.23/P.KCS

Ngày: 14/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm y tế tỉnh lộ 8 xã Quảng Tiến, Chi nhánh Cấp nước CưMgar
- Số ký hiệu lấy mẫu: A42.05.23 - Mã số mẫu: B4205.23
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 10/05/2023.
- Thời gian thử nghiệm: 10/05/2023 đến 13/05/2023.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 14/05/2023
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,90	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,24	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hồng Định



Số: 4105.23/P.KCS

Ngày: 14/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại 03 Y Ngông, Chi nhánh Cấp nước CưMgar
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A41.05.23 - Mã số mẫu: B4105.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 10/05/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 10/05/2023 đến 13/05/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm: 14/05/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,04	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,56	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 3505.23/P.KCS

Ngày: 13/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 18 Hùng Vương, Chi nhánh Cấp nước Krông Năng
- Số ký hiệu lấy mẫu: A35.05.23 - Mã số mẫu: B3505.23
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 09/05/2023.
- Thời gian thử nghiệm: 09/05/2023 đến 12/05/2023.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 13/05/2023
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,86	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,42	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 3405.23/P.KCS

Ngày: 13/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 60 Hùng Vương, Chi nhánh Cấp nước Krông Năng
- Số ký hiệu lấy mẫu: A34.05.23 - Mã số mẫu: B3405.23
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 09/05/2023.
- Thời gian thử nghiệm: 09/05/2023 đến 12/05/2023.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 13/05/2023
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,81	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,65	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định
BH: 20/02/2020



Số: 3205.23/P.KCS

Ngày: 13/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại trạm xử lý nước, Chi nhánh Cấp nước Krông Năng
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A32.05.23 - Mã số mẫu: B3205.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 09/05/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 09/05/2023 đến 12/05/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm: 13/05/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,85	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,77	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định): Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 2705.23/P.KCS

Ngày: 13/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại Thôn 4 xã hòa An , Chi nhánh Cấp nước Krông Pắc
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A27.05.23 - Mã số mẫu: B2705.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 09/05/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 09/05/2023 đến 12/05/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm : 13/05/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,83	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,32	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 2605.23/P.KCS

Ngày: 13/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại 15 Trần Hưng Đạo, Chi nhánh Cấp nước Krông Pắc
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A26.05.23 - Mã số mẫu: B2605.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 09/05/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 09/05/2023 đến 12/05/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm: 13/05/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,94	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,38	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định): Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 2405.23/P.KCS

Ngày: 13/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm xử lý nước, Chi nhánh Cấp nước Krông Pắc
- Số ký hiệu lấy mẫu: A24.05.23 - Mã số mẫu: B2405.23
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 09/05/2023.
- Thời gian thử nghiệm: 09/05/2023 đến 12/05/2023.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 13/05/2023
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,88	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,52	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định): ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 3105.23/P.KCS

Ngày: 13/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại 06 Trần Hưng Đạo, Chi nhánh Cấp nước Ea Kar
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A31.05.23 - Mã số mẫu: B3105.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 09/05/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 09/05/2023 đến 12/05/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm: 13/05/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,98	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,70	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 3005.23/P.KCS

Ngày: 13/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại hẻm 11 Lý Thường Kiệt, Chi nhánh Cấp nước Ea Kar
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A30.05.23 - Mã số mẫu: B3005.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 09/05/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 09/05/2023 đến 12/05/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm: 13/05/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,80	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,63	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 2805.23/P.KCS

Ngày: 13/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm xử lý nước, Chi nhánh Cấp nước Ea Kar
- Số ký hiệu lấy mẫu: A28.05.23 - Mã số mẫu: B2805.23
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 09/05/2023.
- Thời gian thử nghiệm: 09/05/2023 đến 12/05/2023.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 13/05/2023
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,96	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,77	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 0405.23/P.KCS

Ngày: 12/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 33 Hùng Vương, Chi nhánh Cấp nước Easoup
- Số ký hiệu lấy mẫu: A04.05.23 - Mã số mẫu: B0405.23
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 08/05/2023.
- Thời gian thử nghiệm: 08/05/2023 đến 11/05/2023.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 12/05/2023
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,90	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 03	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,43	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 0305.23/P.KCS

Ngày: 12/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 33 Phạm Ngọc Thạch, Chi nhánh Cấp nước Easoup
- Số ký hiệu lấy mẫu: A03.05.23 - Mã số mẫu: B0305.23
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 08/05/2023.
- Thời gian thử nghiệm: 08/05/2023 đến 11/05/2023.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 12/05/2023
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,89	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,36	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hồng Định



Số: 0105.23/P.KCS

Ngày: 12/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại bể chứa trạm xử lý, Chi nhánh Cấp nước Easoup
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A01.05.23 - Mã số mẫu: B0105.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 08/05/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 08/05/2023 đến 11/05/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm: 12/05/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,95	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,69	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHO TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 0505.23/P.KCS

Ngày: 12/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại bể chứa trạm xử lý, Chi nhánh Cấp nước Buôn Đôn
- Số ký hiệu lấy mẫu: A05.05.23 - Mã số mẫu: B0505.23
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 08/05/2023.
- Thời gian thử nghiệm: 08/05/2023 đến 11/05/2023.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 12/05/2023
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,86	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,56	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 0805.23/P.KCS

Ngày: 12/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 19 thôn 15 xã Tân Hòa, Chi nhánh Cấp nước Buôn Đôn
- Số ký hiệu lấy mẫu: A08.05.23 - Mã số mẫu: B0805.23
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 08/05/2023.
- Thời gian thử nghiệm: 08/05/2023 đến 11/05/2023.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 12/05/2023
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,90	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,38	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHO TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hồng Định



Số: 0705.23/P.KCS

Ngày: 12/05/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại 107 thôn Ea Duát, Chi nhánh Cấp nước Buôn Đôn
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A07.05.23 - Mã số mẫu: B0705.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 08/05/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 08/05/2023 đến 11/05/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm: 12/05/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,73	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,46	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định